

**BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH GIA LAI**

Số: 3657/CAT-PV01

V/v tham gia ý kiến Dự thảo hồ sơ
Nghị quyết triển khai Luật Lực lượng
tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở
trên địa bàn tỉnh Gia Lai

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 30 tháng 10 năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Căn cứ Tờ trình số 126/TTr-UBND ngày 08/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đăng nội dung trình tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2025 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026; căn cứ kết quả cuộc họp ngày 21/10/2025 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh thống nhất trình Thường trực HĐND tỉnh Danh mục Nghị quyết trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2025; Công an tỉnh đã nghiên cứu, phối hợp xây dựng Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh triển khai Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Để nội dung nghị quyết bảo đảm chất lượng, không xung đột với các quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với thực tế đặc điểm, tình hình địa phương và có giá trị áp dụng lâu dài; Công an tỉnh đề nghị quý cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp tham gia góp ý hoàn thiện Dự thảo hồ sơ nghị quyết phục vụ tham mưu UBND tỉnh trình HĐND trong kỳ họp cuối năm 2025. Trong đó, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, sở Tài chính, sở Nội vụ chú trọng phối hợp, đi sâu góp ý các nội dung trọng tâm sau:

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo, tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, tham gia phản biện xã hội về sự cần thiết ban hành nghị quyết của HĐND tỉnh; vận động, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân đối với các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn.

2. Sở Tài chính: phối hợp tham gia ý kiến về nội dung chi, mức chi, nguồn lực ngân sách bảo đảm thực hiện nghị quyết, phân cấp nhiệm vụ chi được quy định trong dự thảo nghị quyết.

3. Sở Nội vụ: Phối hợp tham gia ý kiến về tiêu chí quy định số lượng thành viên tổ bảo vệ ANTT; các chế độ, chính sách, nguồn nhân lực bảo đảm thực hiện nghị quyết khi được ban hành.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường: tham gia ý kiến về các mức chi, nguồn lực ngân sách bảo đảm thi hành nghị quyết, phân cấp nhiệm vụ chi quy định trong dự thảo nghị quyết.

5. Đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo đăng tải toàn văn hồ sơ dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi trong nhân dân nhằm thúc đẩy sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân đối với dự thảo nghị quyết. **Thời hạn đăng tải: 10 ngày (bắt đầu từ ngày 30/10/2025).**

Ý kiến đóng góp hồ sơ dự thảo Nghị quyết đề nghị quý cơ quan, đơn vị, địa phương, Cổng thông tin điện tử tỉnh gửi về Công an tỉnh **trước ngày 12/11/2025** để tổng hợp, tiếp thu, giải trình, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo nghị quyết tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Công an tỉnh rất mong sự nhận được sự quan tâm, phối hợp của quý cơ quan, đơn vị, địa phương (Gửi kèm hồ sơ dự thảo Nghị quyết)./. *msd*

Nơi nhận:

- Như trên (để phối hợp);
- Đ/c Giám đốc Công an tỉnh (thay báo cáo);
- Các đ/c Phó Giám đốc CAT (để phối hợp, chỉ đạo);
- Lưu: VT, PV01(Đ8, Đ6).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



[Signature]
Đại tá Ngô Cự Vinh

Số: /TTr-UBND

Gia Lai, ngày tháng 12 năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định tiêu chí thành lập tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ 5.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định tiêu chí thành lập tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023 và Văn bản hợp nhất Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 27 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ điểm b khoản 20 Điều 1¹ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29 tháng 4 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 27 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 199/2025/QH15 ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về việc rút ngắn nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ khoản 12 Điều 1² Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

¹ 20. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 54 như sau:

b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi HĐND, UBND, Chủ tịch UBND của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới;

² 12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Gia Lai. Sau khi sắp xếp, tỉnh Gia Lai có diện tích tự nhiên là 21.576,53 km², quy

Căn cứ khoản 2 Điều 13³ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự;

Căn cứ Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

2. Cơ sở thực tiễn

- Thực hiện khoản 12 Điều 1⁴ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Theo đó, sau sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Gia Lai.

- Trước thời điểm sắp xếp, mỗi tỉnh đều ban hành Nghị quyết quy phạm pháp luật để quy định tiêu chí thành lập tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố; một số chế độ, chính sách đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, cụ thể:

+ Tỉnh Bình Định: Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định;

+ Tỉnh Gia Lai (cũ): Nghị quyết số 86/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 87/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chi tiết một số nội dung về chế độ, mức chi cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở để áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai (cũ).

mô dân số là 3.583.693 người. Tỉnh Gia Lai giáp tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Quảng Ngãi, Vương quốc Cam-pu-chia và Biển Đông.

³ Điều 13. Việc thực hiện chế độ, chính sách đặc thù đối với đơn vị hành chính mới sau sắp xếp

2. Giữ nguyên phạm vi, đối tượng và nội dung của các chế độ, chính sách theo quy định của trung ương và địa phương áp dụng đối với đơn vị hành chính như trước khi sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền.

⁴ 12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Gia Lai. Sau khi sắp xếp, tỉnh Gia Lai có diện tích tự nhiên là 21.576,53 km², quy mô dân số là 3.583.693 người. Tỉnh Gia Lai giáp tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Quảng Ngãi, Vương quốc Cam-pu-chia và Biển Đông.

- Nội dung các điều khoản, chế độ, chính sách và mức chi các chế độ, chính sách của mỗi tỉnh trước sắp xếp có sự khác nhau, chưa có sự đồng bộ, thống nhất. Để thống nhất quản lý nhà nước về thể chế, tổ chức, Lực lượng và các chế độ, mức chi, điều kiện hoạt động đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai (mới), phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, cũng như thuận tiện quản lý tài chính, ngân sách và thanh quyết toán thống nhất, Hội đồng nhân dân tỉnh cần xem xét, quyết định ban hành Nghị quyết quy phạm pháp luật mới điều chỉnh, quy định các nội dung nêu trên để áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai (mới) nhiệm kỳ 2021-2026 là cần thiết và phù hợp với quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định pháp luật khác có liên quan.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản

Tạo sự thống nhất xây dựng tổ chức, Lực lượng và áp dụng các chế độ, chính sách, bảo đảm điều kiện hoạt động của Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai sau khi sắp xếp, sáp nhập tỉnh Gia Lai (cũ) và Bình Định.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Thống nhất xây dựng thể chế thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước quy định về Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh sau sắp xếp, tình hình ngân sách nhà nước cấp; kế thừa có chọn lọc các nội dung, các khoản chi, mức chi của tỉnh Gia Lai (cũ) và tỉnh Bình Định.

- Kinh phí thực hiện các nội dung về chế độ, mức chi bảo đảm hoạt động Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo đúng phân cấp ngân sách nhà nước quy định và được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của từng cấp Hội đồng nhân dân. Hội đồng nhân dân các cấp căn cứ vào dự toán chi đã được cấp thẩm quyền giao và điều kiện kinh tế - xã hội của cấp mình để thực hiện.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

- Các chế độ, mức chi đảm bảo hoạt động của Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở không quy định trong Nghị quyết này được thực hiện theo các quy định hiện hành.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Công an tỉnh đã chủ trì phối hợp Văn phòng Đoàn ĐQBH và HĐND tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan khảo sát, nắm tình hình, trưng quan nội dung chi, mức chi của các nghị quyết HĐND tỉnh Gia Lai (cũ) và tỉnh Bình Định, điều kiện bảo đảm hoạt động của Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, nguồn lực ngân sách... và nghiên cứu, soạn thảo dự thảo nghị quyết theo đúng quy trình Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

Bước 1. Đề nghị xây dựng Nghị quyết

Công an tỉnh phối hợp Sở Tư pháp rà soát, đề xuất hướng xử lý các văn bản quy phạm pháp luật liên quan do Công an tỉnh chủ trì tham mưu; đồng thời, có Công văn số 2333/CAT-PV01 ngày 12/9/2025 về việc lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh (Tờ trình số 126/TTr-UBND ngày 08/10/2025) về việc đăng ký nội dung trình tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2025 của HĐND tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Ngày Thường trực HĐND tỉnh có Nghị quyết số/NQ-HĐND về việc chấp thuận đề UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định tiêu chí thành lập tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Bước 2. Tổ chức soạn thảo dự thảo Nghị quyết

Công an tỉnh đã chủ động ban hành Kế hoạch số 2568/KH-CAT-PV01 ngày 19/9/2025 về việc nắm tình hình phục vụ tham mưu, triển khai Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Quyết định số/QĐ-UBND ngày của UBND tỉnh, Công an tỉnh đã chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường tiến hành nghiên cứu, vận dụng các quy định của pháp luật hiện hành, nhiệm vụ được giao tại Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và thực tế tình hình địa phương soạn thảo Quyết định bảo đảm phù hợp, có giá trị áp dụng lâu dài.

Bước 3. Lấy ý kiến đối với dự thảo nghị quyết

Ngày..... Công an tỉnh lần lượt có Công văn số/CAT-PV01 gửi lấy ý kiến của Ủy ban MTTQ tỉnh, các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các xã, phường; đồng thời, đề nghị đăng tải toàn văn dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai và Cổng thông tin điện tử Công an tỉnh trong thời gian 10 ngày tại địa chỉ [http.....](http://.....)

Bước 4. Gửi thẩm định dự thảo nghị quyết

Sau khi tổ chức lấy ý kiến, Công an tỉnh đã tổng hợp, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Quyết định và tập hợp đầy đủ hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định. Ngày Sở Tư pháp có Công văn số/STP-NV1 về việc thẩm định dự thảo Quyết định quy định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự cần thành lập và số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai kết luận đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Bước 5. Công an tỉnh tiếp thu ý kiến thẩm định và chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trình Ủy ban nhân dân xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Nghị quyết gồm 8 điều.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

2. Nội dung cơ bản

Điều 3. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Mỗi thôn, tổ dân phố được thành lập một (01) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:

a) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn có từ 350 hộ gia đình trở xuống (đối với thôn ở xã biên giới, xã đảo có từ 200 hộ gia đình trở xuống), tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở xuống, bố trí mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự 03 thành viên.

b) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn có trên 350 hộ gia đình đến 500 hộ gia đình (đối với thôn ở xã biên giới, xã đảo có trên 200 hộ gia đình đến 350 hộ gia đình), tổ dân phố có trên 500 hộ gia đình đến 700 hộ gia đình, bố trí mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự 04 thành viên.

c) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn có trên 500 hộ gia đình (đối với thôn ở xã biên giới, xã đảo có trên 350 hộ gia đình), tổ dân phố có trên 700 hộ gia đình, bố trí mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự 05 thành viên.

d) Thôn, Tổ dân phố thuộc điểm c, khoản 2 Điều này cứ tăng thêm đủ 50% quy mô hộ gia đình thì được bố trí thêm một thành viên, tối đa mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự không quá 07 thành viên.

(Theo tiêu chí trên, toàn tỉnh sẽ có 9.116 thành viên Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; giảm 258 người: 9116/9374)

Điều 4. Chế độ, mức chi đối với người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng: Tổ trưởng: 1,2 lần mức lương cơ sở; Tổ phó: 1,1 lần mức lương cơ sở; Tổ viên 1,0 lần mức lương cơ sở.

(Theo phương án này, chi ngân sách 01 tháng là 23,221,926,000 đồng, tương ứng 01 năm là 278,663,112,000 đồng. So với mức chi hiện tại chi ngân sách mỗi tháng tăng 10,508,346,000 đồng, tương ứng 01 năm tăng 126,100,152,000 đồng. Về mặt ưu điểm: thực hiện đúng định hướng của Bộ Công an; mức hỗ trợ tăng tạo động lực thu hút Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tham gia và phát huy tốt vai trò, trách nhiệm. Về mặt hạn chế: Chi ngân sách tăng 82,65%/năm).

2. Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện: 165.000 đồng/người/tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn.

(Áp dụng giữ nguyên theo quy định tại Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 12/6/2024 của HĐND tỉnh Bình Định).

- Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế: 50% mức đóng bảo hiểm y tế.

(áp dụng thấp 17.550 đồng/người/tháng so với mức 3% mức lương cơ sở theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 12/6/2024 của HĐND tỉnh Bình Định. Theo Mức hỗ trợ này, lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được hỗ trợ 100% BHYT vì Trung ương đã hỗ trợ 50%).

3. Mức hỗ trợ Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thực hiện nhiệm vụ trong trường hợp cụ thể theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2

Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hưởng mức tiền bồi dưỡng, cụ thể:

a) Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau được hưởng mức tiền bồi dưỡng 130.000 đồng/người/ngày; làm nhiệm vụ vào ngày nghỉ, ngày lễ được hưởng mức tiền bồi dưỡng 300.000 đồng/người/ngày.

b) Khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng 50.000 đồng/người/ngày nếu làm việc dưới 04 giờ/ngày; 100.000 đồng/người/ngày nếu làm việc từ 04 giờ/ngày trở lên.

c) Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, miền núi, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm bằng 70% so với mức phụ cấp hiện hưởng.

(Các nội dung chi, mức chi ở khoản này quy định áp dụng giữ nguyên theo Nghị quyết số 87/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Gia Lai (cũ)).

Điều 5. Chế độ, chính sách đối với người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thôi việc, bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ (quy định áp dụng giữ nguyên theo Nghị quyết số 0

Điều 6. Mức chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác bồi dưỡng, huấn luyện, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức

(Các nội dung chi, mức chi ở khoản này quy định áp dụng giữ nguyên theo Nghị quyết số 87/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Gia Lai (cũ)).

Điều 7. Kinh phí thực hiện

Điều 8. Điều khoản thi hành

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Về nhân lực

Tiếp tục kiện toàn, sử dụng Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hiện tại và tuyển chọn mới công dân bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 13 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Điều kiện bảo đảm thực hiện

- Kinh phí đảm bảo thực hiện Nghị quyết: Từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Trang bị công cụ hỗ trợ: Công an tỉnh có trách nhiệm tham mưu, trang cấp theo quy định tại Điều 21 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở và Điều 8 Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22/4/2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.

- Địa điểm, nơi làm việc: Ủy ban nhân dân xã, phường có trách nhiệm bố trí theo quy định tại Điều 20, Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.

- Về chế độ, chính sách, bảo đảm điều kiện hoạt động: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngàytháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí thành lập tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

3. Thời gian trình thông qua

Trình tại kỳ họp thứ Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết Quy định tiêu chí thành lập tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết; báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; Biên bản họp các cơ quan, đơn vị)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh,
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu tham dự Kỳ họp HĐND;
- Lãnh đạo các VP: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH

Phạm Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2025/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO 2

NGHỊ QUYẾT

Quy định tiêu chí thành lập tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023 và Văn bản hợp nhất Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 27 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ điểm b khoản 20 Điều 1¹ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29 tháng 4 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 27 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ khoản 12 Điều 1² Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ khoản 2 Điều 13³ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

¹ 20. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 54 như sau:

b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi HĐND, UBND, Chủ tịch UBND của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới;

² 12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Gia Lai. Sau khi sắp xếp, tỉnh Gia Lai có diện tích tự nhiên là 21.576,53 km², quy mô dân số là 3.583.693 người. Tỉnh Gia Lai giáp tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Quảng Ngãi, Vương quốc Cam-pu-chia và Biển Đông.

³ Điều 13. Việc thực hiện chế độ, chính sách đặc thù đối với đơn vị hành chính mới sau sắp xếp

2. Giữ nguyên phạm vi, đối tượng và nội dung của các chế độ, chính sách theo quy định của trung ương và địa phương áp dụng đối với đơn vị hành chính như trước khi sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền.

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự;

Căn cứ Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí thành lập tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số /BC-BPC ngày.... tháng 12 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Một số chế độ, chính sách đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai:

a) Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế; mức bồi dưỡng khi thực hiện nhiệm vụ trong trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đối với người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

b) Chế độ, chính sách đối với người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ;

c) Mức chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

d) Mức chi trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở; sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.
2. Thôn, làng, bôn, buôn, plei, plei,... (sau đây gọi là thôn); tổ dân phố, khu phố, khối phố,... (sau đây gọi là tổ dân phố).
3. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Mỗi thôn, tổ dân phố được thành lập một (01) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.
2. Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:
 - a) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn có từ 350 hộ gia đình trở xuống (đối với thôn ở xã biên giới, xã đảo có từ 200 hộ gia đình trở xuống), tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở xuống, bố trí mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự 03 thành viên.
 - b) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn có trên 350 hộ gia đình đến 500 hộ gia đình (đối với thôn ở xã biên giới, xã đảo có trên 200 hộ gia đình đến 350 hộ gia đình), tổ dân phố có trên 500 hộ gia đình đến 700 hộ gia đình, bố trí mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự 04 thành viên.
 - c) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn có trên 500 hộ gia đình (đối với thôn ở xã biên giới, xã đảo có trên 350 hộ gia đình), tổ dân phố có trên 700 hộ gia đình, bố trí mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự 05 thành viên.
 - d) Thôn, Tổ dân phố thuộc điểm c, khoản 2 Điều này cứ tăng thêm đủ 50% quy mô hộ gia đình thì được bố trí thêm một thành viên, tối đa mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự không quá 07 thành viên.

Điều 4. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, cụ thể:
 - a) Tổ trưởng: 1,2 lần mức lương cơ sở (tương đương 2.808.000 đồng).
 - b) Tổ phó: 1,1 lần mức lương cơ sở (tương đương 2.574.000 đồng).
 - c) Tổ viên: 1,0 lần mức lương cơ sở (tương đương 2.340.000 đồng).
- Lý do: (1) Căn cứ chỉ đạo của Bộ Công an tại Công văn số 4068/BCA-V05 ngày 08/9/2025: “Đối với các tỉnh, thành phố có mức hỗ trợ dưới 1,0 mức lương cơ sở hiện hành, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp theo hướng nâng mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng tối thiểu là 1,0 mức lương cơ sở hiện hành”; (2) hiện tại, mức lương cơ sở là 2.340.000đ (tăng 540.000đ so với thời điểm ban hành các nghị quyết hiện hành - 1.800.000đ/tháng); (3) thực tế hoạt động của Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thường xuyên hỗ trợ Công an xã, phường tham gia tuần tra, nắm tình hình, hỗ trợ tuyên truyền, vận động nên các khoản chi phí phục vụ thực hiện nhiệm vụ rất lớn (mua xăng phục vụ việc di chuyển đi lại; giải khát, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe; mất khoản thu nhập từ ngày công lao

động...); (4) Đời sống kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, mặt bằng giá cả và các khoản chi phí sinh hoạt ngày càng tăng cao, thậm chí đắt đỏ...

- Theo phương án này, chi ngân sách 01 tháng là 23,221,926,000 đồng, tương ứng 01 năm là 278,663,112,000 đồng. So với mức chi hiện tại chi ngân sách mỗi tháng tăng 10,508,346,000 đồng, tương ứng 01 năm tăng 126,100,152,000 đồng.

- Ưu điểm: thực hiện đúng định hướng của Bộ Công an; mức hỗ trợ tăng tạo động lực thu hút Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tham gia và phát huy tốt vai trò, trách nhiệm.

- Hạn chế: Chi ngân sách tăng 82,65%/năm.

2. Người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế, cụ thể:

a) Hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện: 165.000 đồng/người/tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Bảo hiểm xã hội (Áp dụng giữ nguyên theo quy định tại Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 12/6/2024 của HĐND tỉnh Bình Định).

b) Hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế: 50% mức đóng bảo hiểm y tế. (áp dụng thấp hơn 17.550 đồng/người/tháng so với mức 3% mức lương cơ sở tại Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 12/6/2024 của HĐND tỉnh Bình Định. Với mức hỗ trợ 50%, lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được hỗ trợ 100% BHYT (Trung ương: 50%; địa phương 50%).

3. Người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thực hiện nhiệm vụ trong trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hưởng mức tiền bồi dưỡng, cụ thể:

a) Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau được hưởng mức tiền bồi dưỡng 130.000 đồng/người/ngày; làm nhiệm vụ vào ngày nghỉ, ngày lễ được hưởng mức tiền bồi dưỡng 300.000 đồng/người/ngày.

b) Khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng 50.000 đồng/người/ngày nếu làm việc dưới 04 giờ/ngày; 100.000 đồng/người/ngày nếu làm việc từ 04 giờ/ngày trở lên.

c) Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, miền núi, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm bằng 70% so với mức hỗ trợ hiện hưởng.

(Các nội dung chi, mức chi ở khoản này quy định áp dụng giữ nguyên theo Nghị quyết số 87/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Gia Lai (cũ)).

Điều 5. Chế độ, chính sách đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thôi việc, bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ

1. Người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ thì được

hỗ trợ 30% chi phí khám bệnh, chữa bệnh và tiền ăn hằng ngày như mức hưởng của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

2. Người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội hoặc đã tham gia bảo hiểm xã hội nhưng chưa đủ 2 năm mà bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa, chết khi thực hiện nhiệm vụ thì được hưởng mức trợ cấp như sau:

a) Được hỗ trợ 30% chi phí khám bệnh, chữa bệnh và tiền ăn hằng ngày như mức hưởng của đối tượng tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hàng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn trong thời gian điều trị tai nạn, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

b) Trường hợp tai nạn dẫn đến chết thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền mai táng bằng số tiền 14.400.000 đồng và tiền tuất một lần bằng số tiền 9.000.000 đồng.

(Các nội dung chi, mức chi ở khoản này quy định áp dụng giữ nguyên theo Nghị quyết số 87/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Gia Lai (cũ)).

3. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở không còn tham gia do sắp xếp hoặc thôi việc với lý do chính đáng nhưng chưa đủ thời gian để hưởng chế độ hưu trí thì được hỗ trợ một lần như sau: Cứ mỗi năm công tác (bao gồm thời gian chuyển tiếp từ Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, đội trưởng, đội phó đội Dân phòng sang Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở) được tính bằng 1,5 tháng mức hỗ trợ hiện hưởng. Nếu thời gian công tác có số tháng lẻ thì số tháng lẻ được tính theo nguyên tắc từ đủ 3 tháng đến bằng 6 tháng thì tính $\frac{1}{2}$ năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính 01 năm.

(Các nội dung chi, mức chi ở khoản này quy định áp dụng giữ nguyên theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 12/6/2024 của HĐND tỉnh Bình Định).

Điều 6. Mức chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức

1. Mức chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

a) Mức chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị: Thực hiện trên cơ sở hoá đơn, chứng từ thực tế;

b) Mức chi công tác bồi dưỡng, tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chế độ công tác phí, chi tổ chức

hội nghị trên địa bàn tỉnh Gia Lai và các quy định của pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

c) Mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: Tối đa không quá 02 triệu đồng/Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở/năm.

2. Mức chi trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo định mức do Chính phủ, Bộ Công an quy định: Thực hiện trên cơ sở hoá đơn, chứng từ thực tế.

3. Mức chi hoạt động sơ kết, tổng kết: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.

4. Mức chi tổ chức các phong trào thi đua, khen thưởng đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức: Thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

(Các nội dung chi, mức chi ở điều này quy định áp dụng giữ nguyên theo Nghị quyết số 87/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Gia Lai (cũ)).

Điều 7. Kinh phí thực hiện

Kinh phí đảm bảo thực hiện Nghị quyết này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, cụ thể.

1. Các nhiệm vụ chi tại khoản 2 Điều 4, điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 6 do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm.

2. Các nhiệm vụ chi tại khoản 1 Điều 4, Điều 5, điểm c khoản 1 Điều 6 do ngân sách cấp xã bảo đảm.

3. Các nhiệm vụ chi tại khoản 3 Điều 2; điểm b khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 6 cấp nào điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hoặc trực tiếp tổ chức thực hiện thì cấp đó bảo đảm ngân sách.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 12 năm 2025

4. Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 12/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định tiêu chí thành lập tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định; Nghị quyết số 86/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (cũ) Quy định Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 87/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Gia Lai (cũ) quy định chi tiết một số nội dung về chế độ, mức chi được giao tại Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ

sở để áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

5. Bãi bỏ Nghị quyết số 12/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định về tiêu chuẩn và định mức trang bị phương tiện làm việc cho Công an xã trên địa bàn tỉnh.

6. Khi các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII, Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày tháng 12 năm 2025.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Công an, Nội vụ;
- Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp thuộc Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế thuộc Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã, phường;
- Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường;
- Báo Gia Lai, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH

Rah Lan Chung

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Gia Lai, ngày tháng 10 năm 2025

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ THÀNH LẬP TỔ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ;
TIÊU CHÍ VỀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN TỔ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ VÀ MỘT SỐ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI
LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI THAY THỂ NGHỊ QUYẾT
SỐ 03/2024/NQ-HĐND NGÀY 12/6/2024 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 86/2024/NQ-
HĐND NGÀY 10/7/2024, NGHỊ QUYẾT SỐ 87/2024/NQ-HĐND NGÀY 10/7/2024 CỦA HÒA HỮU TỈNH GIA LAI

THUYẾT MINH		
NGHỊ QUYẾT SỐ 03/2024/NQ-HĐND NGÀY 12/6/2024 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 86/2024/NQ-HĐND NGÀY 10/7/2024; NGHỊ QUYẾT SỐ 87/2024/NQ-HĐND NGÀY 10/7/2024 CỦA HÒA HỮU TỈNH GIA LAI	NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ THÀNH LẬP TỔ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ; TIÊU CHÍ VỀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN TỔ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ VÀ MỘT SỐ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI	- Kế thừa “phạm vi điều chỉnh” của nghị quyết số 86 và nghị quyết số 87/2024/NQ-HĐND. Đồng thời biên tập lại cho phù hợp, không bị trùng lặp.

các chế độ, chính sách: - Nghị quyết 86 (khoản 1): Phạm vi điều chỉnh. - Nghị quyết 87/2024/NQ-HĐND (khoản 1): Phạm vi điều chỉnh. - Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND (khoản 1): Phạm vi điều chỉnh.		
- Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết 86; khoản 2 Điều 1, Nghị quyết 87)	Điều 2. Đối tượng áp dụng	Kế thừa “đối tượng áp dụng” được quy định tại nghị quyết số 86 và nghị quyết số 87/2024/NQ-HĐND và biên tập lại bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp.
- Khoản 2, khoản 3 Điều 1, Nghị quyết 03. - Điều 2, Điều 3 Nghị quyết 86.	Điều 3. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự	- Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: thôn, tổ dân phố (<i>kế thừa 02 nghị quyết hiện hành</i>). - Tiêu chí số lượng thành viên tổ bảo vệ an ninh, trật tự: Căn cứ vào quy mô hộ gia đình (<i>kế thừa các nghị quyết hiện hành</i>). Sửa đổi các thông số về quy mô hộ gia đình theo hướng tăng lên để bảo đảm phù hợp với sự phát triển quy mô dân số và bảo đảm không làm tăng số lượng thành viên Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn.
Điều 2, Nghị quyết	Điều 4. Mức hỗ trợ, bồi	1. Hỗ trợ thường xuyên hàng tháng

87/2024/NQ-HĐND và điểm a, điểm b, Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 03: Mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở	đường đối với người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở - Về nội dung chi hỗ trợ: Kế thừa, áp dụng toàn bộ nội dung chi hỗ trợ, bồi dưỡng được quy định tại Nghị quyết số 87/2024/NQ-HĐND. Đồng thời, kế thừa, bổ sung nội dung chi hỗ trợ thời việc được quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bình Định vào dự thảo nghị quyết. - Về mức chi hỗ trợ thường xuyên hằng tháng: Tăng mức hỗ trợ cho các thành viên. <i>Lý do:</i> (1) Mức hỗ trợ quy định tại các nghị quyết hiện hành được xây dựng vào thời điểm mức lương cơ sở là 1.800.000đ/tháng (<i>hiện tại mức lương cơ sở đã tăng lên 2.340.000đ/tháng</i>); (2) mức hỗ trợ cho các thành viên của 2 tỉnh trước khi sáp nhập có sự khác nhau và biên độ chênh lệch giữa các thành viên lớn; (3) điều kiện phát triển kinh tế xã hội ngày càng cao, mặt bằng giá cả có sự tăng lên; (4) thời gian làm nhiệm vụ, áp lực công việc, tính chất nguy hiểm trong thực hiện nhiệm vụ của Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có chiều hướng gia tăng cùng với sự phát triển kinh tế xã hội (tội phạm, tệ nạn xã hội thường xuyên xảy ra, tính chất mạnh động, tinh vi hơn...) 2. Mức chi hỗ trợ đóng Bảo hiểm xã hội: Kế thừa, quy định giữ nguyên mức hỗ trợ 165.000 đồng/người/tháng theo quy định tại tiết 1 điểm b khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 03 (<i>mức hỗ trợ có lợi nhất cho đối tượng tác động</i>). - Mức hỗ trợ đóng BHYT: + Dự thảo nghị quyết đề xuất quy định mức hỗ trợ 50% mức đóng BHYT. So sánh với quy định tại Nghị quyết số 87 thì mức hỗ trợ tăng 20% mức đóng BHYT (tương đương 21.060đ/người/tháng); so sánh với quy định tại Nghị quyết số 03 thì mức hỗ trợ giảm 17.550đ/người/tháng (tương đương 16,66%). Chênh lệch ngân sách cho 01 người/tháng là 3.510đ/người/tháng, tương đương 01 tháng là 32.902.740đ và 01 năm chi ngân sách tăng 394.832.880đ. + Lý do: theo điểm đ, khoản 6, Điều 6 Nghị định 188/2025/NĐ-Chính phủ ngày 01/7/2025 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số
---	---

		điều của Luật BHYT, Ngân sách trung ương đã hỗ trợ 50% mức đóng BHYT cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; nếu giữ nguyên mức hỗ trợ đóng BHYT theo Nghị quyết số 03 của HĐND tỉnh là 3% mức lương cơ sở (tương đương 70.200đ/người/tháng) thì tổng số tiền hỗ trợ đóng BHYT sẽ là 122.850đ/người/tháng, trong khi số tiền cần chi để mua BHYT cho 01 người/tháng là 105.300đ; như vậy tiền hỗ trợ sẽ còn dư là 17.550đ/người/tháng (tương đương hỗ trợ dư 16,66% mức quy định đóng BHYT) là không phù hợp. 3. Mức hỗ trợ Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở làm nhiệm vụ trong các trường hợp cụ thể: làm việc từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm Kế thừa, áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 87.
Điều 3, Nghị quyết số 87/2024/NQ-HĐND và điểm d, khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 03: Chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.	Điều 5. Chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thời việc, bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ	- Kế thừa quy định giữ nguyên chế độ, chính sách cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 87; đồng thời, bổ sung chế độ hỗ trợ thời việc cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định tại điểm d, khoản 4, Điều 1 Nghị quyết số 03. <i>* Lý do bổ sung:</i> Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hiện có một số đồng chí là Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Đội trưởng hoặc đội phó đội Dân phòng được kiện toàn, công nhận và tiếp tục tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; một số đồng chí có thời gian công tác liên tục trên 20 năm, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nhiệt huyết, trách nhiệm và không vi phạm kỷ luật, pháp luật; tuổi đời khá cao, sức khỏe suy giảm, có nguyện vọng muốn thôi việc nhưng không có chế độ hưu trí (<i>không tham gia đóng bảo hiểm xã hội</i>), vì vậy việc quy định chế độ hỗ trợ thôi việc (<i>hỗ trợ 01 lần</i>) sẽ có tác dụng động viên, khích lệ họ và Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đang công tác gần bó lâu dài.

Điều 4, Nghị quyết số 87 và điểm d, khoản 4, điều 1 Nghị quyết số 03: Mức chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức	Điều 6. Mức chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức	- Kê thừa, quy định giữ nguyên nội dung chi, mức chi theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 87. Lý do: các nội dung chi, mức chi tại Điều 4 Nghị quyết số 87 rất chi tiết, cụ thể và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành (Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự; Nghị quyết hiện hành của HĐND tỉnh Bình Định...) - Về mức chi: Riêng mức chi hoạt động tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; sơ kết, tổng kết sửa đổi theo văn bản viện dẫn mới là Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chế độ công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Gia Lai thay thế các nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Gia Lai cũ và nghị quyết số 86/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bình Định.
---	---	--

Điều 5, nghị quyết số 87 và điểm e, khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 03: Kinh phí thực hiện	Điều 7. Kinh phí thực hiện	Kế thừa, quy định giữ nguyên theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 87.
Điều 6, Nghị quyết số 87; Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 03: Điều khoản thi hành	Điều 8. Điều khoản thi hành	Kế thừa, quy định giữ nguyên theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 87.